UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do –Hạnh phúc**
Số: 11 /BC-UBND	*An Nhơn, ngày 16 tháng 01 năm 2025*

BÁO CÁO
Về việc hoàn thiện hồ sơ
Báo cáo rà soát tiêu chí đô thị loại III thị xã An Nhơn (khu vực nội thị dự kiến mở rộng) và Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã An Nhơn

Thực hiện Thông báo số 11/TB-BXD ngày 15/01/2025 Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định liên ngành Báo cáo rà soát tiêu chí đô thị loại III thị xã An Nhơn (khu vực nội thị dự kiến mở rộng) và Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã An Nhơn; UBND thị xã báo cáo việc tiếp thu, giải trình và hoàn thiện các hồ sơ Báo cáo, cụ thể như sau:

1. Đối với ý kiến tại mục 2 Thông báo kết luận số 11/TB-BXD, UBND thị xã tiếp thu và đã chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị phối hợp với các phòng ban của thị xã và 06 xã liên quan cùng với đơn vị tư vấn tổ chức rà soát, hoàn thiện các nội dung của 02 hồ sơ Báo cáo. Đồng thời UBND thị xã An Nhơn cũng như các phòng ban, cơ quan liên quan cam kết chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tính chính xác, thống nhất của các số liệu, thông tin được nêu trong 02 hồ sơ Báo cáo; về sự tuân thủ các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị đối với các quy hoạch có liên quan.

2. Về việc tổ chức phát triển đô thị An Nhơn đáp ứng các yêu cầu của Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2023-2030.

Số liệu, tài liệu quản lý nhà nước sử dụng để tổng hợp, đánh giá hiện trạng tình hình phát triển đô thị trên địa bàn thị xã An Nhơn là các số liệu tính đến hết ngày 31/12/2023 và tổng điểm đánh giá 05 tiêu chí đô thị loại III với khu vực nội thị dự kiến mở rộng đạt 84,56 điểm *(hội đồng thẩm định liên ngành đánh giá 83,50 điểm)*. Trong đó tiêu chí số 5 về *"Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị"* đạt trên mức tối thiểu quy định đối với đô thị loại III, trong đó các tiêu chuẩn hạ tầng: Y tế cấp đô thị (giường/10.000 dân); công trình giáo dục, đào tạo cấp đô thị (cơ sở); Công trình văn hóa cấp đô thị (cơ sở) đều đã đáp ứng trên mức tối thiểu nhưng chưa đạt tiêu chuẩn tối đa đối với tiêu chuẩn đô thị loại III. Đánh giá hiện nay thị xã cơ bản đáp ứng yêu cầu theo tinh thần chỉ đạo của Bộ

Chính trị tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Tuy nhiên để ngày càng nâng cao chất lượng đô thị trong các giai đoạn tiếp theo, UBND thị xã An Nhơn sẽ khẩn trương phối hợp với các Sở ngành liên quan xây dựng, đăng ký kế hoạch đầu tư các dự án phát triển đô thị lồng ghép vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, trong đó ưu tiên hoàn thiện các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội cấp đô thị trên cơ sở thực hiện tốt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2045; Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2045; các đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 đã được phê duyệt *(Giải pháp hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn chưa đạt tiêu chuẩn tối thiểu đối với đô thị loại III (khu vực nội thị dự kiến mở rộng) và khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã An Nhơn có phụ lục kèm theo).*

3. Về công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức để hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng chủ trương thành lập các phường trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính các xã theo hồ sơ đề án

UBND thị xã sẽ chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin, các phòng ban liên quan thị xã phối hợp với Mặt trận, đoàn thể thị xã tăng cường triển khai, hướng dẫn công trác thông tin, tuyên truyền cho cán bộ, hội, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân với đa dạng hóa các hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng, hướng về cơ sở như: Gắn với sinh hoạt chi bộ; quân dân chính thôn, khu vực, sinh hoạt chi, tổ hội; qua hệ thống Đài Truyền thanh, Trang thông tin điện tử; Trang fanpage, zalo, facebook, youtube ...Nội dung tuyên truyền tập trung nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phải thành lập các phường thuộc thị xã An Nhơn và thành lập thành phố An Nhơn nói riêng và việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nói chung trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giai đoạn 2023-2030.

Trên đây là các nội dung tiếp thu, giải trình và hoàn thiện các hồ sơ báo cáo, UBND thị xã An Nhơn trân trọng báo cáo, kính đề nghị Sở Xây dựng, UBND tỉnh Bình Định xem xét, báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ Báo cáo rà soát tiêu chí đô thị loại III thị xã An Nhơn (khu vực nội thị dự kiến mở rộng); Hồ sơ Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thị xã An Nhơn đã hoàn thiện gửi kèm theo Báo cáo)

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng Bình Định;
- TTr. Thị uỷ;
- TTr. HĐND thị xã;
- CT và các PCT. UBND thị xã (đ/biết);
- Phòng QLĐT thị xã (th/dõi);
- Phòng Nội vụ thị xã (nt);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Tùng

PHỤC LỤC:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHUẨN CHƯA ĐẠT TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU ĐỐI VỚI ĐÔ THỊ LOẠI III (KHU VỰC NỘI THỊ DỰ KIẾN MỞ RỘNG) VÀ KHU VỰC DỰ KIẾN THÀNH LẬP PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ AN NHƠN NĂM 2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2025 của UBND thị xã An Nhơn)

1) Tiêu chuẩn tỷ lệ tăng dân số và mật độ dân số trung bình toàn đô thị

- Phát triển các Khu dân cư mới lấp đầy khu vực nội thị hiện nay với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết nối với hệ thống hạ tầng khung.

- Phát triển các Khu dân cư mới trong lòng các khu vực phường hiện hữu.

- Đối với khu vực các xã định hướng lên phường cần ưu tiên nguồn lực cho khu vực trung tâm xã hiện nay, kết hợp chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã có, tránh dàn trải; phát triển theo đúng định hướng quy hoạch.

- Xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội cấp đơn vị ở và khu ở bao gồm các phân hiệu trường Mầm Non và Tiểu học, hoa viên khu ở, phát triển hệ thống thương mại dịch vụ (chợ, siêu thị, cửa hàng bán lẻ tiện lợi...).

- Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ và hiệu quả, nâng cao chất lượng và tần suất sử dụng hệ thống hạ tầng xã hội.

- Xây dựng các khu dịch vụ nhà ở cho công nhân trong quá trình phát triển công nghiệp tại khu vực công nghiệp phía nam Quốc lộ 19.

- Nâng cấp cơ sở thực hành Khoa Kỹ thuật nông nghiệp trường Cao đẳng Kỹ thuật Quy Nhơn, tăng số lượng ngành nghề đào tạo theo nhu cầu và đặt hàng của doanh nghiệp, tăng số lượng sinh viên tham gia học tập.

- Xây dựng các tuyến du lịch làng nghề trên cơ sở kết hợp với các doanh nghiệp du lịch, làm gia tăng số lượng khách tham quan, gia tăng dân số cơ học.

- Thu hút dân cư bằng cách tạo thêm nhiều việc làm và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống tại đô thị.

2) Tiêu chuẩn đất xây dựng các công trình dịch vụ- công cộng đô thị bình quân đầu người

Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình dịch vụ - công cộng đô thị theo Quy hoạch chung thị xã; Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt như: Khu liên hợp thể dục thể thao thị xã có diện tích 10 ha; Bến xe và chợ nông sản An Nhơn có tổng quy mô diện tích 7 ha; Nâng cấp mở rộng Trung tâm Y tế An Nhơn với quy mô diện tích 0,5 ha; Kêu gọi đầu tư bệnh viện tư nhân ở phường Đập Đá có quy mô diện tích 1,41 ha; Khu vui chơi giải trí thị xã có diện tích 1,7 ha và các đại lý thương mại nhượng quyền, showroom trưng bày sản phẩm cấp đô thị dọc tuyến tránh QL1 khoảng 14,5 ha ...

3) Tiêu chuẩn tăng mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người

- Ngoài các nhà máy hiện hữu và vùng phục vụ xã Nhơn Hạnh do Nhà máy nước Cát Tân (Phù Cát) cung cấp; phát triển các nhà máy nước (Nhơn Hòa 2.950m3/ng.đ; Nhơn Phúc – Nhơn Khánh 2.600m3/ ng.đ; Nhơn Hậu – Nhơn Mỹ 2.500 m3/ng.đ; Nhà máy nước mặt Hồ Núi Một xã Nhơn Tân 7000m3/ng.đ); Dự kiến đến cuối 2026 dự kiến mức tiêu thụ nước sạch bình quân đầu người tính theo công suất của hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn thị xã đạt khoảng 138 lít/người/ngày.đêm (đạt tiêu chuẩn đô thị loại III).

- Mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước mặt Hồ Núi Một để ổn định cấp nước cho toàn thị xã, cải thiện mạng lưới đường ống cung cấp (tăng đường kính và chủng loại ống), giảm tình trạng thất thoát nước, thay đổi nguồn từ nước ngầm sang nước mặt; xây dựng các trạm cấp nước nhỏ cho các điểm trung tâm xã ở xa khu vực nội thị hiện nay.

4) Tiêu chuẩn tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật

- Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại khu vực Nhơn An quy mô công suất 5.000m3/ng.đ trong giai đoạn 2026 – 2030 bằng nguồn vốn AFD, tùy theo tình hình phát triển giai đoạn sau năm 2030 nâng công suất nhà máy xử lý nước thải tại khu vực Nhơn An lên 8.000m3/ng.đ; Xây dựng Nhà máy 7.000m3/ng.đ tại Đập Đá theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đến năm 2045 được phê duyệt. Xây dựng theo modul để đảm bảo đạt tỷ lệ nước thải thu gom và xử lý theo quy định, sau đó tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thu gom thoát nước thải tại các khu vực này bao gồm hệ thống cống hiện hữu là hệ thống thoát chung cho nước mưa và nước thải cho các khu hiện hữu, hệ thống thoát nước riêng cho khu vực phát triển mới.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải theo dự án đầu tư được lập trên cơ sở vốn tài trợ (hiện nay UBND tỉnh đã giao Ban QLDA Nông nghiệp và phát triển nông thôn đề xuất dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn; dự kiến nguồn vốn từ ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)).

- Các khu vực dự án đầu tư xây dựng mới phải đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ, sau khi có mạng lưới xử lý nước thải hoàn chỉnh của đô thị thì được đấu nối vào mạng lưới chung.

5) Tiêu chuẩn tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

- Tăng tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trong giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn sau 2025; trước mắt kết hợp và sử dụng chung Trung tâm hỏa táng của thành phố Quy Nhơn (tại Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn).

- Giải pháp bổ sung: Tuyên truyền, vận động, khuyến khích và thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 07 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Định.

- Bổ sung cơ chế hỗ trợ và khuyến khích các ca hỏa táng tại địa phương, tuyên truyền dần thay đổi phong tục mai táng trong dân cư để bảo vệ môi trường, văn minh đô thị.

6) Tiêu chuẩn đất cây xanh công cộng khu vực nội thị bình quân đầu người

- Tăng tỷ lệ cây xanh bình quân đầu người bằng cách đầu tư xây dựng quảng trường, công viên cây xanh, đảm bảo có các công viên chính, công viên lớn cho toàn đô thị.

- Đầu tư xây dựng các công viên khu vực tam giác – cửa ngõ vào đô thị tại Nhơn Thành, tại Bình Định, bổ sung đảo giao thông công viên trên trục Lê Hồng Phong kết nối Ql1 ở phía đông.

- Xây dựng khuôn viên cây xanh tại các khu di tích, danh thắng để thêm mảng xanh đô thị.

- Tiếp tục trồng và bổ sung thêm cây xanh đường phố, đặc biệt tại các tuyến đường giao thông đã được ngầm hóa, đa dạng hóa chủng loại cây xanh.

- Bổ sung các trục đường xanh theo mô hình xã hội hóa trên các tuyến đường vào các làng nghề Mai cảnh tại Nhơn An, Nhơn Phong.

- Khoanh vùng một số khu vực đã có mảng xanh cơ bản, sau đó thành lập công viên tại khu vực đó, có giải pháp xây dựng công viên theo từng giai đoạn, giảm thiểu tập trung nguồn vốn (khai thác triệt để khu vực mặt nước tĩnh đã có như Hồ sen khu vực Nhơn Hậu, hồ sen khu vực chùa thập tháp – Nhơn Thành….) để nâng cấp, tôn tạo trở thành công viên…và mảng xanh trong khu vực nội thị.

- Bổ sung mật độ cây xanh tại các di tích, danh thắng, nhà lưu niệm, tạo các hoa viên nhỏ để tăng mặt độ cây xanh.

7) Tiêu chuẩn công trình xanh

Hiện nay, xu thế phát triển kiến trúc và xây dựng đang dần chuyển dịch theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và tiến đến "zero carbon". Cùng với xu thế phát triển của kiến trúc thế giới, hiện nay tuy chưa ban hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn về kiến trúc xanh nhưng cần hướng đến một xu thế nhất định, tiệm cận các tiêu chuẩn của quốc tế (BREEAM – UK; LEED – USA; BCA Green Mark – SGP; CASBEE – JPN) và LOTUS của Việt Nam, về cơ bản khi xây dựng công trình cần hướng đến các tiêu chí sau:

TT	Tiêu chí	Xu thế
1	Sử dụng năng lượng	- Khuyến khích sử dụng các biện pháp giảm thiểu lượng năng lượng tiêu thụ. Đồng thời, các công trình nên sử dụng những nguồn năng lượng có thể tái tạo được như gió, năng lượng mặt trời, giảm thiểu sử dụng năng lượng hóa thạch…
2	Sử dụng nước	- Áp dụng những biện pháp sử dụng nước một cách hiệu quả như tái chế hoặc tái sử dụng lại nước; sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước - Thiết kế những cảnh quan giúp tiết kiệm nước

TT	Tiêu chí	Xu thế
3	Vật liệu và Tài nguyên	- Sử dụng những vật liệu bền vững, có thể tái chế hoặc tái tạo nhanh; khuyến khích vật liệu có tại địa phương - Sử dụng những vật liệu không cần nung (đã áp dụng đối với công trình sử dụng vốn ngân sách), giảm thiểu mức độ sử dụng bê tông - Xử lý và tiêu hủy rác thải cứng theo đúng quy định hoặc có thể tái sử dụng chúng
4	Sức khỏe và sự tiện nghi	- Đảm bảo chất lượng không khí bên trong nhà, thông thoáng tự nhiên giảm thiểu sử dụng năng lượng hóa thạch. - Áp dụng các giải pháp chiếu sáng một cách tự nhiên nhưng vẫn đảm bảo tầm nhìn của người sử dụng khi nhìn ra bên ngoài. - Đảm bảo các tiện nghi về âm thanh và nhiệt.
5	Địa điểm và Môi trường	- Công trình có khả năng chống chịu trước mọi thiên tai, đặc biệt là lũ lụt, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương như hệ thống phòng chống ngập lụt, hệ thống giúp giảm thiểu ô nhiễm không khí. - Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khi thi công. - Sử dụng những phương tiện giao thông vận tải bền vững (xe điện, xe đạp…).
6	Cộng đồng	- Có trưng cầu ý kiến của cộng đồng quanh khu vực xây dựng. - Tuyển dụng những người dân địa phương. - Thực hiện các cuộc nghiên cứu về di sản của địa phương. - Vị trí xây dựng gần với những nơi cung cấp dịch vụ hoặc vận chuyển.
7	Quản lý	- Cần tổ chức họp sơ bộ giữa chủ đầu tư, kiến trúc sư và kỹ sư trước khi thiết kế công trình. Đề ra chiến lược và cách thức hoạt động hiệu quả cho dự án. Bên cạnh đó, cần triển khai các chương trình kiểm duyệt và bảo trì. - Tập huấn

<u>Giải pháp:</u>

Hiện nay chưa có bộ tiêu chuẩn quốc gia về công trình xanh, do đó để hướng tới hoàn thiện tiêu chí này cần thiết triển khai các vấn đề sau:

- Đối với công trình sử dụng vốn ngân sách:

+ Cần có giải pháp thiết kế giảm thiểu sử dụng năng lượng hóa thạch, tăng cường sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng điện mặt trời áp mái…

+ Giải pháp thông thoáng tự nhiên, sử dụng gạch không nung và vật liệu địa phương, hạn chế tối đa sân bê tông hóa sân vườn trong công trình, sử dụng hàng rào bằng thực vật.

+ Đối với công trình ven sông có chịu ảnh hưởng bởi hành lang thoát lũ sông Kôn, cần có giải pháp căn cơ về kiến trúc để đảm bảo không chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt hàng năm.

+ Thu gom, phân loại rác thải tại các công trình này.

- Đối với công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách:

Trong giai đoạn thiết kế, lập dự án; ngoài tuân thủ các quy đinh hiện hành cần tham vấn cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về các xu thế trên, đặc biệt là công trình có tính chất công cộng và phục vụ cộng đồng. Tiến tới đề nghị các tổ chức công nhận tiêu chuẩn công trình xanh hoặc nếu một dự án nào đó chưa đạt đủ số điểm để được cấp chứng nhận công trình xanh thì chủ đầu tư cũng như nhà tư vấn sẽ áp dụng những tiêu chí thích hợp nhất so với điều kiện dự án. Nhằm đảm bảo công trình đó sẽ có mức độ thân thiện nhất định đối với môi trường xung quanh và con người.

- Đối với công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách nhưng trong một dự án tổng thể:

Quy định cụ thể trong giai đoạn thiết kế đô thị của đồ án Quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị riêng các tiêu chí về công trình xanh nêu trên để tạo điều kiện trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng các Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh

8) Tiêu chuẩn khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh

- Trên địa bàn thị xã hiện đang triển khai đầu tư nhiều khu đô thị mới với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại và đồng bộ; tuy nhiên chưa có khu đô thị mới nào được thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh. Giải pháp khắc phục:

+ Kêu gọi đầu tư xây dựng khu đô thị quy mô thích hợp với nguồn lực và khả năng kêu gọi của địa phương với các tiêu chí phù hợp ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

+ Trong giai đoạn đầu tư xây dựng, sử dụng giải pháp BIM để quản lý thi công, sơ đồ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý giai đoạn sau.

+ Sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng.

+ Hạn chế san lấp diện rộng, giảm thiểu mặt phủ bê tông, sử dụng gạch lát sân vườn, vỉa hè thấm nước, sử dụng vật liệu làm đường có khả năng thấm thấu nước để phục hồi nguồn nước ngầm.

+ Xây dựng dữ liệu thông tin địa lý của khu quy hoạch - GIS, công tác chuẩn bị dữ liệu cần được quy định trong giai đoạn thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Hiện nay, thị xã đang tiến hành kêu gọi nhiều dự án đầu tư phát triển nhà ở, phấn đấu đầu tư hoàn chỉnh một dự án theo tiêu chí trên đến năm 2025.

- Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, quy định này trong bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu thầu, hoặc các hình thức hợp pháp khác để kêu gọi nhà đầu tư có khả năng phù hợp.

- Phấn đấu có 01 - 02 dự án được tiến hành đầu tư theo tiêu chí trên trong giai đoạn2026 – 2030.

9) Về nội dung nâng cao chất lượng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã An Nhơn đảm bảo vệ sinh, môi trường

Hiện nay UBND tỉnh Bình Định vừa chấp thuận chủ trương đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Long Mỹ sử dụng công nghệ đốt rác phát điện, theo hình thức đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư.

Dự án được triển khai tại Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, diện tích đất dự kiến sử dụng hơn 100.401m^2, với tổng vốn đầu tư dự án 1.500 tỷ đồng. Công suất thiết kế 500 tấn chất thải rắn sinh hoạt/ngày đêm có phát điện với công suất phù hợp kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Tỉnh Bình Định yêu cầu xây dựng nhà máy phải sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, xử lý triệt để mùi hôi, tro bụi và không yêu cầu phân loại rác tại nguồn; máy móc, thiết bị, dây chuyền xử lý phải đảm bảo đầu tư mới, chưa qua sử dụng. Thời hạn hoạt động của dự án là 30 năm. Phạm vi phục vụ xử lý chất thải rắn cho TP. Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước và xã Canh Vinh, huyện Vân Canh; giá dịch vụ xử lý không quá 430.000 đồng/tấn trong vòng 3 năm kể từ nhà máy đi vào vận hành.

10) Các giải pháp, xây dựng kế hoạch cụ thể để hoàn thiện, khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt, đạt ở mức thấp, nâng cao chất lượng hạ tầng đô thị tại các xã dự kiến trở thành phường

UBND thị xã An Nhơn tập trung chỉ đạo UBND các xã: Nhơn Lộc, Nhơn An, Nhơn Phúc, Nhơn Hậu, Nhơn Thọ, Nhơn Phong thực hiện tốt các đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 đã được phê duyệt. Hàng năm rà soát, đánh giá kết quả đầu tư thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được duyệt, để xây dựng kế hoạch khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt tối thiểu hoặc đạt ở mức tối thiểu, trên tối thiểu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.